

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 213/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 27-6-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Xuân Minh;

Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp R, xã k, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và chị C sống chung năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, hiện tại vợ chồng anh đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 03 người con chung Phạm Nhật H – sinh ngày 15/6/2004 hiện cháu trong tình trạng hạn chế về nhận thức hành vi dân sự, Lê Như T – sinh ngày 25/01/2005, Lê Thiện N – sinh ngày 21/03/2011, các cháu hiện đang sống cùng với chị và chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Thanh C đúng theo quy định pháp luật nhưng anh C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Thanh C có nơi trú tại ấp Rạch Ruộng A, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh C đã được tòa án triệu tập xét xử đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/9/2006 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Tại phiên tòa, chị N xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 người con chung, cháu Phạm Nhật H – sinh ngày 15/6/2004 hiện cháu trong tình trạng hạn chế về nhận thức hành vi dân sự, Lê Như T – sinh ngày 25/01/2005, Lê Thiện N – sinh ngày 21/03/2011, các cháu hiện đang sống cùng với chị N và chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Xét thấy, các cháu hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh C nhưng anh vẫn vắng mặt không tham dự hòa giải và xét xử tại tòa cũng như không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với kiện cụ thể các bên, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N với anh Lê Thanh C.

**2.** Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật H – sinh ngày 15/6/2004, Lê Như T – sinh ngày 25/01/2005, Lê Thiện N – sinh ngày 21/03/2011 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Lê Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004627 ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Thanh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng NV-KT và THA
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã Khánh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Hợp**